

Số: 412/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2024 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính giai đoạn 2024 - 2025 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tài chính chủ động rà soát và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 412/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: DỊCH VỤ KẾ TOÁN

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (cấp mới) (Mã TTHC: 1.007426)

a) Nội dung đơn giản hoá:

- Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Sửa đổi thành phần hồ sơ Bản sao chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên theo hướng như sau: “Bản sao chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên. Khi chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 3 Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Sửa đổi Phụ lục số 01/ĐKHN Ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.



2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (Mã TTHC: 1.007435)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục số 02/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán hết thời hạn (Mã TTHC: 1.007437)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục số 01/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi kế toán viên thay đổi nơi làm việc hoặc nơi đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (Mã TTHC: 1.007439)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.



Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục số 01/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi thay đổi tên của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nơi kế toán viên hành nghề đăng ký hành nghề (Mã TTHC: 1.007441)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục số 01/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi kế toán viên hành nghề bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (Mã TTHC: 1.007444)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục số 01/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán (Cấp lần đầu) (Mã TTHC: 1.007451)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

8. Thủ tục hành chính 8: Thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán cho Chi nhánh doanh nghiệp kế toán nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.007459)

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ trường thông tin ngày cấp, nơi cấp giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định giá lần đầu đối với công dân Việt Nam (Mã TTHC: 1.006237)



a) Nội dung đơn giản hoá:

- Điều chỉnh tên gọi thành “Đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định viên”.

- Thay thế cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu ...” thành “Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số ...” tại trường thông tin thứ năm của Phiếu đăng ký dự thi sát hạch thẩm định viên về giá và trường thông tin thứ ba của Giấy xác nhận thời gian làm việc theo chuyên ngành.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ là “bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân”.

Lý do: Cá nhân, tổ chức không phải kê khai, cung cấp lại các thông tin, giấy tờ được chia sẻ, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện “Có năng lực hành vi dân sự, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, liêm khiết, trung thực, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật”.

Lý do: cơ quan quản lý xem xét, giải quyết thủ tục hành chính thông qua thành phần hồ sơ cụ thể thay cho các yêu cầu, điều kiện định tính, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Phân cấp giải quyết thủ tục hành chính từ thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho Cục trưởng Cục Quản lý giá thuộc Bộ Tài chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính xuống còn 10 - 12 ngày làm việc.

- Bổ sung phương thức thực hiện trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính.

Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 1 Điều 5 và Phụ lục số 2a Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

2. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá năm

a) Nội dung đơn giản hoá:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện chế độ báo cáo.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

3. Chế độ báo cáo 2: báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng hoạt động của tổ chức nghề nghiệp về thẩm định giá

a) Nội dung đơn giản hoá:

Bãi bỏ chế độ báo cáo.

Lý do: Các thông tin đã được doanh nghiệp cung cấp tại báo cáo tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu thẩm định giá năm.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 8 Điều 1 Thông tư 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó (Mã TTHC: 3.000032)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ quy định về thành phần hồ sơ “Phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp”.

Lý do: Cắt giảm thành phần hồ sơ là bản sao phiếu lý lịch tư pháp để phù hợp với quy định về tiêu chuẩn và điều kiện đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp, giúp giảm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức.

- Quy định cụ thể về thành phần hồ sơ Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ.



Lý do: Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 quy định 03 điều kiện, trong đó đã có 02 điều kiện được quy định tương ứng với 02 thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính gồm: (1) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư và (2) Phương án kinh doanh. Việc quy định cụ thể thành phần hồ sơ đối với điều kiện còn lại bảo đảm sự minh bạch, thống nhất, tạo thuận lợi trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 31; sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế (Mã TTHC: 3.000040)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ quy định về thành phần hồ sơ “Phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp”.

Lý do: Cắt giảm thành phần hồ sơ là bản sao phiếu lý lịch tư pháp để phù hợp với quy định về tiêu chuẩn và điều kiện đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp, giúp giảm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino (Mã TTHC: 3.000037)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ quy định về thành phần hồ sơ “Phiếu lý lịch tư pháp” đối với người quản lý, điều hành điểm kinh doanh casino.

Lý do: Cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp để đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định về tiêu chuẩn và điều kiện đối với người quản lý, điều hành điểm kinh doanh casino, giúp giảm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 7 Điều 25 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện (Mã TTHC: 3.000038)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Sửa đổi trường thông tin về giấy tờ công dân tại mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, cụ thể thay thế cụm từ “Giấy Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số ...” thành “Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số ...”.

Lý do: Đẩy mạnh số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

IV. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: LĨNH VỰC THUẾ

1. Thủ tục hành chính 1: Giảm thuế thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, do bị tai nạn, mắc bệnh hiểm nghèo (Mã TTHC: 3.000083)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung quy định thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

V. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: LĨNH VỰC HẢI QUAN

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hoá điều kiện thực hiện thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên theo hướng giảm yêu cầu về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm đối với chủ thể là nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Lý do: Hiện nay, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm trên 97% số doanh nghiệp cả nước. Việc giảm yêu cầu về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp rút ngắn thời gian thông quan hàng hoá, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

2. Chế độ báo cáo 1: Chế độ báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp ưu tiên với cơ quan Hải quan

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 12 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

3. Chế độ báo cáo 2: Chế độ báo cáo tài chính của doanh nghiệp ưu tiên với cơ quan Hải quan

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 12 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

VI. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo hoạt động lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nhà đầu tư nước ngoài FIMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 10 Điều 7 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Chế độ báo cáo 2: Báo cáo về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nhà đầu tư nước ngoài FIMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 10 Điều 7 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.



3. Chế độ báo cáo 3: Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán FMS

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 10 Điều 7 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Chế độ báo cáo 4: Báo cáo hoạt động cấp mã số giao dịch chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu công ty chứng khoán SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 10 Điều 7 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Chế độ báo cáo 5: Báo cáo về tình hình giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nhà đầu tư nước ngoài FIMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.



b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 10 Điều 7 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Chế độ báo cáo 6: Báo cáo thông tin khối lượng mở cuối ngày của từng loại chứng khoán phái sinh.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu công ty chứng khoán SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 20 Thông tư số 95/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

7. Chế độ báo cáo 7: Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS hoặc FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 12 Thông tư số 97/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Chế độ báo cáo 8: Báo cáo hoạt động của chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS hoặc FMS.



Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 5 Điều 21 Thông tư số 97/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Chế độ báo cáo 9: Báo cáo tình hình hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2025.

10. Chế độ báo cáo 10: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 9 Điều 79 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

11. Chế độ báo cáo 11: Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.



b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 9 Điều 79 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

12. Chế độ báo cáo 12: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 9 Điều 79 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

13. Chế độ báo cáo 13: Báo cáo giám sát hoạt động quản lý tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 80 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

14. Chế độ báo cáo 14: Báo cáo hoạt động của công ty quản lý quỹ.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.



b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

15. Chế độ báo cáo 15: Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư của công ty quản lý quỹ có xác nhận của ngân hàng lưu ký nơi công ty quản lý quỹ mở tài khoản lưu ký, xác nhận của thành viên lưu ký nơi khách hàng ủy thác mở tài khoản, xác nhận của tổ chức lưu ký tại nước ngoài.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

16. Chế độ báo cáo 16: Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro của công ty quản lý quỹ.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

17. Chế độ báo cáo 17: Báo cáo tình hình sử dụng người hành nghề tại công ty của tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS và SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm d khoản 5 Điều 216 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025

18. Chế độ báo cáo 18: Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro của Công ty chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống FMS và SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

19. Chế độ báo cáo 19: Báo cáo việc đáp ứng đủ điều kiện làm ngân hàng thanh toán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 41 Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.



20. Chế độ báo cáo 20: Báo cáo việc đáp ứng đủ điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 41 Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

21. Chế độ báo cáo 21: Báo cáo hoạt động thanh toán tiền giao dịch chứng khoán của ngân hàng thanh toán.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 41 Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

22. Chế độ báo cáo 22: Báo cáo số lượng khách hàng, số dư tiền của khách hàng tại tài khoản chuyên dụng của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.



b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điều 17 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

23. Chế độ báo cáo 23: Báo cáo hoạt động quản lý tài khoản giao dịch ủy thác.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống SCMS.

Lý do: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 19 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

